

Bản án số: **64/2026/HS-ST**
Ngày: 22/01/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Huyền
- Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông Nguyễn Cao Biên
+ Ông Đặng Quốc Thái
- Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Hương -*Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hà Nội*
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hà Nội tham gia phiên tòa:*
Ông Không Duy Hiếu - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 316/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2026/QĐXXST-HS ngày 05/01/2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H - sinh ngày 10/10/1989; Giới tính: Nam. Nơi ĐKTT và chỗ ở: Đội 12, thôn Thượng Quất, xã K, thành phố H. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1962; Con bà: Mai Thị C (đã chết). Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Lê Thị Huyền T (đã ly hôn). Con: có 01 con sinh năm 2014.

Tiền sự: Không

Tiền án: Bản án số 71/2020/HSST ngày 05/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội xử Nguyễn Văn H 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung cho 02 bản án là 50 tháng tù, chấp hành xong ngày 17/01/2024, đến nay chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

- Bản án số 96/2011/HSST ngày 29/12/2011 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội xử Nguyễn Văn H 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 21/6/2013, đến nay đã được xóa án tích.

- Bản án số 36/2020/HSST ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội xử Nguyễn Văn H 20 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo đầu thú và tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2025; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Anh Bùi Đức L, sinh năm 1994; nơi thường trú: Dục Hạ, xã S, thành phố H. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Hoàng Tiến Đ, sinh năm 1994; hiện trú tại: TDP phố Giáp Ngọ, phường C, thành phố H. Có đơn xin xét xử vắng mặt

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1962; hiện trú tại: Đội 12, Thượng Quất, xã G, thành phố H. Có đơn xin xét xử vắng mặt

2. Anh Lê Thanh Đức, sinh năm 1996; hiện trú tại: số 2 phố Xóm, phường P, thành phố H. Có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H là đối tượng không có việc làm ổn định. Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên trong hai ngày 10 và 13/9/2025 H đã thực hiện 2 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã Quảng Bị và phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội, cụ thể:

Lần 1: Anh Phùng Văn B là nhân viên quản lý đầu xe vận tải của công ty TNHH Đầu tư xây dựng và vận tải Bảo Anh, có trụ sở tại tổ 8, phường Yên Nghĩa, Hà Nội do chị Nguyễn Thị T là Giám đốc. Ngày 09/9/2025 anh B thuê Nguyễn Văn H với giá 500.000 đồng để điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 29K-233.74 của Công ty đi sửa chữa và đăng kiểm, H đồng ý.

Khoảng 06 giờ ngày 10/9/2025, H đến bãi đỗ xe của Công ty điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 29K-233.74 đến Gara ô tô H Vinh của anh Bùi Văn H (sinh năm 1990) tại thôn Đồng Mít 2, xã P, thành phố H để sửa xe. Khoảng 11 giờ cùng ngày, sau khi sửa xe xong, H điều khiển chiếc xe ô tô trên đi đăng kiểm và dừng đỗ ở TL419,

thuộc địa phận thôn Thái Hòa, xã Q, thành phố H để vào quán Lan Sơn ăn cơm trưa thì phát hiện anh Bùi Đức L (sinh năm 1994; trú tại thôn Dược Hạ, xã S, thành phố H) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Kia-K165 biển kiểm soát 29H-950.63 đang ngồi trên xe, anh L lấy tiền từ trong người ra cất ở trong cốp xe ô tô rồi xuống xe, đi vào quán để ăn cơm. Thấy anh L sơ hở trong việc quản lý tài sản, H nảy sinh ý định trộm cắp tiền của anh L nên đỗ xe sau xe của anh L. H đi bộ gần xe ô tô của anh L, quan sát không thấy có ai để ý, H mở cửa bên lái xe ô tô của anh L (anh L không khóa cửa) vào trong xe mở cốp giữa ghế lái và ghế phụ thì phát hiện có 02 cọc tiền, loại mệnh giá 500.000 đồng, H lấy 02 cọc tiền trên cho vào túi quần, xuống xe rồi điều khiển xe ô tô đi đăng kiểm tại khu công nghiệp Phú Nghĩa. Tại đây, H đếm được tổng số là 100.000.000 đồng. Sau khi đăng kiểm xe xong, H điều khiển ô tô quay lại Gara ô tô H Vinh và để ô tô ở đây rồi bỏ trốn đi lang thang ở khu vực Yên Nghĩa, Hà Nội. Đến tối cùng ngày, H vào mạng xã hội Zalo thấy có bài đăng tìm người lấy trộm tài sản trên, đến trưa ngày 11/9/2025 H đã gọi điện thoại cho anh L để xin trả lại số tiền đã trộm cắp được nhưng do sợ bị bắt nên H đã liên hệ với ông Nguyễn Văn C (là bố đẻ của H) nói với ông C về việc H trộm cắp 100.000.000 đồng của anh L và H đã gửi qua shipper chuyển tiền mặt 100.000.000 đồng cho ông C để nhờ ông C trả lại cho anh L.

Lần 2: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 13/9/2025, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Ware màu đen bạc, biển kiểm soát 21K1-191.77 đi từ khu vực ngã B B La đến khu vực tháp đồng hồ Văn Phú, phường Kiến Hưng ngồi uống nước ở vỉa hè. Khi ngồi uống nước được khoảng 15 phút, H đi tìm chỗ đi vệ sinh thì đi qua Cng qua chiếc xe ô tô chở hàng nhãn hiệu KIA, biển kiểm soát 29H-01786 của anh H Tiến Đ (sinh năm 1994; trú tại tổ dân phố Giáp Ngọ, phường Chương Mỹ, thành phố Hà Nội) đang đỗ ven đường đối diện số 79 phố Cửa Quán, phường Kiến Hưng thì H nhìn vào trong xe ô tô phát hiện có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu vàng để ở gần kéo phanh tay, quan sát thấy không có người, H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên. H dùng tay pH gạt cửa xe ô tô, khi cửa ô tô mở, H dùng tay pH lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu vàng cho vào túi quần bên pH rồi đóng cửa xe ô tô đi bộ ra chỗ để xe mô tô, điều khiển xe mô tô đi đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại Tuấn APPLE ở số 2, phố Xóm, phường P, thành phố H của anh Lê Thanh Đức (sinh năm 1996; trú tại số 2, phố Xóm, phường P, thành phố H) bán cho Đức chiếc điện thoại vừa trộm được, H nói với anh Đức chiếc điện thoại này

là của H nhưng quên mật khẩu, không pH là tài sản trộm cắp, Đức đồng ý và mua với giá 1.200.000 đồng và H chưa chi tiêu đến số tiền này.

Ngày 10/9/2025, anh Bùi Đức L trình báo Công an xã Quảng Bị về việc bị mất 100.000.000 đồng; ngày 13/9/2025 anh H Tiến Đ trình báo Công an phường Kiến Hưng về việc mất chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax.

Ngày 14/9/2025, Nguyễn Văn H đến Công an phường Kiến Hưng đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản.

* Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng gồm:

- Thu giữ của anh Lê Thanh Đức: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu vàng, số Imei 353901100975590, 256G, đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Nguyễn Văn H: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 21K1-191.77, màu đen bạc, có số máy là HC12E5709178, số khung là RLHHC121XDY709046; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lò Minh Học; số tiền 1.200.000 đồng do bán điện thoại trộm cắp mà có.

Tại Kết luận định giá tài sản số 1546/KL-HĐĐGTS ngày 18/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự thành phố Hà Nội, kết luận: “... 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu vàng, số Imei 353901100975590, 256G, đã qua sử dụng có giá là 5.467.000 đồng (Năm triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn đồng)”.

Kết quả điều tra xác định chiếc điện thoại trên là tài sản hợp pháp của anh H Tiến Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội đã quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Đ. Anh Đ đã nhận lại chiếc điện thoại, không yêu cầu H pH bồi thường dân sự

Tại Cáo trạng số 224/CT-VKS-HS ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hà Nội truy tố Nguyễn Văn H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hà Nội đã truy tố đối với bị cáo, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hà Nội duy trì quyền công tố: Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

-Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Bùi Đức L, anh H Tiến Đ đã nhận lại tài sản, không yêu cầu giải quyết về phần dân sự, nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc đã cũ BKS: 21K1-191.77, số khung RLHHC121XDY709046; số máy: HC12E5709178; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 017567 mang tên Lò Minh Học.

-Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì với phần luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi hoặc quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về nội dung:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên trong hai ngày 10 và 13/9/2025, trên địa bàn xã Quảng Bị và phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội, lợi dụng trong lúc anh Bùi Đức L và anh H Tiến Đ sơ hở trong quản lý tài sản, Nguyễn Văn H đã lén lút chiếm đoạt tài sản của anh L và anh H tổng trị giá 105.467.000 đồng; cụ thể:

- Lần 1: Ngày 10/9/2025, H trộm cắp số tiền 100.000.000 đồng của anh Bùi Đức L.

- Lần 2: Ngày 13/9/2025, H trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu vàng, đã qua sử dụng có giá là 5.467.000 đồng của anh H Tiến Đ.

Bị cáo chiếm đoạt tài sản có tổng trị giá 105.467.000đ, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000đ đến dưới 200.000.000đ

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hà Nội truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị đưa ra xét xử nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn coi thường pháp luật, vẫn tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo phạm tội 2 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, cần có hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho người bị hại. Người bị hại không yêu cầu về phần dân sự. Người bị hại anh Bùi Đức L có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Do bị cáo không có nghề nghiệp, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Bùi Đức L, anh H Tiến Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Ware biển kiểm soát 21K1-191.77, màu đen bạc, có số máy là HC12E5709178, số khung là RLHHC121XDY709046; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 017567

mang tên Lò Minh Học không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại chiếc xe trên cho bị cáo.

Về các vấn đề khác:

- Đối với chiếc xe ô tô tải BKS 29K-233.74 của Công ty TNHH Dịch vụ xây dựng và vận tải Bảo Anh, Nguyễn Văn H điều khiển để đi sửa chữa và đăng kiểm hộ, sau khi đăng kiểm xong H đã để lại xe tại gara sửa chữa ô tô H Vinh, sau đó chị T là người đại diện hợp pháp của Công ty đã cho nhân viên đưa xe về Công ty để quản lý và sử dụng, chị T không có đề nghị gì, nên không xem xét để xử lý là phù hợp.

- Đối với anh Lê Thanh Đức là người mua chiếc điện thoại của H với giá 1.200.000 đồng. Kết quả điều tra, anh Đức không biết đó là tài sản do H trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý anh Đức về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là phù hợp. Anh Đức đã nộp lại chiếc điện thoại cho cơ quan điều tra, ngày 10/10/2025, cơ quan điều tra trả lại cho anh Đức số tiền 1.200.000 đồng do bị cáo H nộp. Anh Đức không có đề nghị gì, nên không xem xét.

[3] Về án phí: Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 45; 46; 106; 136; 260; 268; 269; 299; 326; 327; 329; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

1- Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2- Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025);

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn H 03 năm 06 tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2025.

3. Về vật chứng: Trả lại bị cáo Nguyễn Văn H 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc đã cũ biển kiểm soát 21K1-191.77, số khung: RLHHC121XDY709046; số máy: HC12E5709178.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Hà Nội và Phòng Thi hành án khu vực 6 - Hà Nội.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H pH nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa

vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;
- VKSND khu vực 6 - Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội
- Bị cáo;
- Người bị hại, người có quyền lợi
và nghĩa vụ liên quan.
- L-u HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tưởng Thị Huyền